

Phần thứ ba

45 năm hồng pháp

(Năm 589 – 544 trước Tây lịch)

HAI MƯƠI NĂM HOÀNG PHÁP ĐẦU TIÊN

1. Vua Tần-bà-sa quy y Tam bảo

Ngay khi Phật và các tỷ kheo vừa tới khu rừng, nằm về phía Tây Nam của thành **Vương Xá** ⁶ thì vua Tần-bà-sa đã biết tin.



Nghe tin “người xưa” trở lại, vua Tần-bà-sa liền cùng với các đại thần, Bà-la-môn, gia chủ, binh sĩ... đến tận rừng để chào đón Phật.



Thấy mọi người không nhận biết ai là đạo sĩ của đoàn, Phật liền hỏi ông Ca-diếp-ở-Uruvela.

Hiền giả Kassapa,
trước đây hiền giả thờ
lửa và thường lập các tế đàn.
Nay vì sao hiền giả từ bỏ
các thứ đó ?

Bạch Thế Tôn,
giờ đây con đã thấy
mọi vật đều là vô thường
nên con từ bỏ tất cả
và theo Phật

Nói xong, tử kheo Ca-diếp đánh lễ Phật rồi quỳ xuống, lặp lại câu sau đây 2 lần.

Nay Thế Tôn
đã là bậc Đạo sư
của con. Con là đệ tử
của Thế Tôn

Trước bao cặp mắt kinh ngạc đang nhìn mình, Phật liền thuyết giảng một bài pháp “thuận thứ.” Cuối bài giảng, vua Tần-bà-sa và quần thần xin quy y tam bảo, làm cư sĩ.

Bạch Thế Tôn,
xin cho con làm
đệ tử tại gia
của Ngài



Kính thỉnh
Thế Tôn và chư Tăng
đến hoàng cung
thọ trai vào
ngày mai



Trước lời mời của vua Tần-bà-sa, Phật im lặng nhận lời.



Sáng hôm sau, đích thân vua Tần-bà-sa đứng ra phục vụ bữa cơm cho đức Phật và chư Tăng. Trong dịp này, vua cúng dường ngôi vườn Thượng uyển.



Nói xong, vua đổ nước* lên tay Phật.

* Nước chảy từ bình lên tay Phật như miếng vườn của hoàng gia giờ đây là của Phật.



Phật không ngỏ lời cảm ơn* mà chỉ bày tỏ niềm hân hoan bằng cách giảng một bài pháp. Bấy giờ là năm 588 trước Tây lịch, vua Tần-bà-sa 31 tuổi và Phật 36 tuổi.

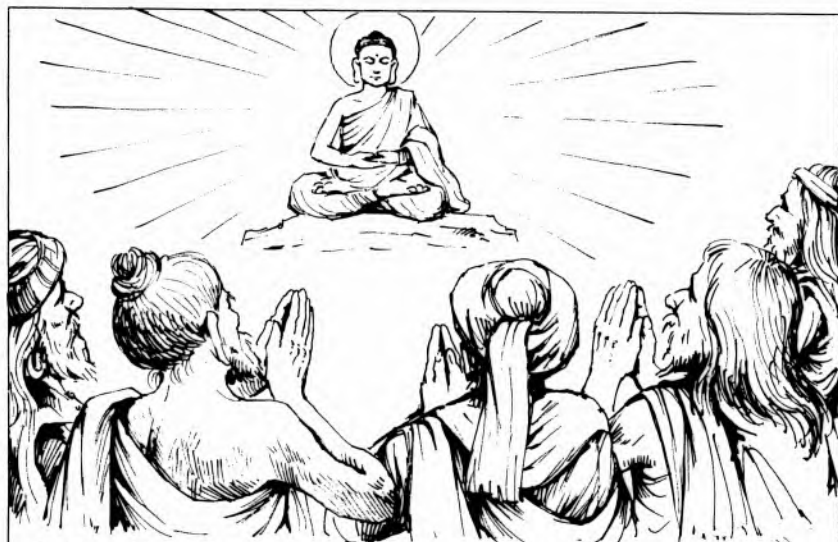


Những ngày sau đó, có nhiều ngàn người đến quy y và trở thành các cư sĩ. Và cũng kể từ ngày đó, đạo Phật nhanh chóng được cả nước Ma-kiệt-đà đón nhận.

* Lời cảm ơn của Phật có giá trị bằng với vật cúng dường, nếu Phật nói lời cảm ơn thì người bố thí sẽ bị mất hết công đức.



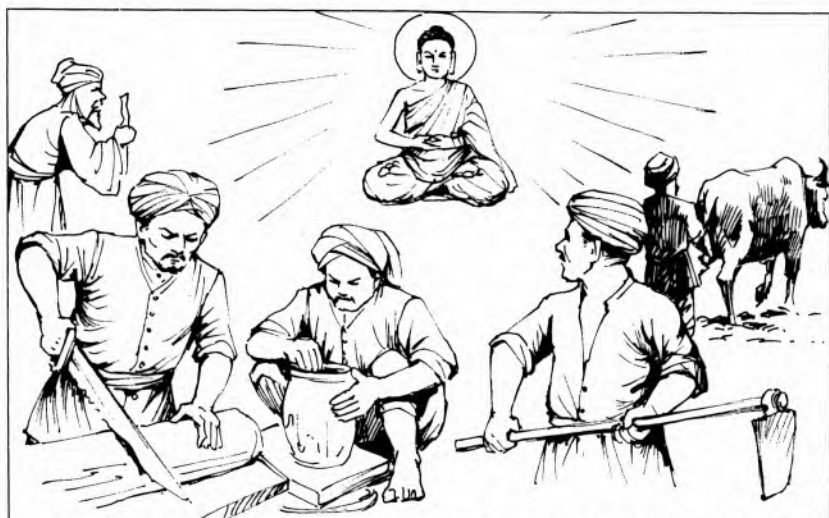
1. Đạo Phật thu hút giới quý tộc và võ tướng vì tính cách cao thượng và thích hợp với các nhiệm-vụ phục-vụ quốc-gia của họ.



2. Đạo Phật thu hút giới Bà-la-môn vì tính cách hợp lý và minh bạch, chính xác về nội dung, tư tưởng triết học.



3. Đạo Phật cũng gây ảnh hưởng đến tầng lớp thương nhân ở Xá Vệ bằng cách bãi bỏ những tang lễ tốn kém mà trước kia vẫn được cho là “nhằm đem lại tài lộc trong thương mại” và cũng bằng sự cảm thông các suy tư của giới kinh doanh.



4. Đối với các tầng lớp thợ thuyền và giới cùng đinh, đạo Phật hấp dẫn họ vì sự đánh giá thấp mọi đặc quyền ưu đãi về huyết thống của các tầng lớp cao hơn họ.



Như vậy là, nhờ cảm hoá được vua Tần-bà-sa, đạo Phật đã được cả nước Ma-kiệt-đà công nhận và trở thành đề tài bình luận trên cửa miệng mọi người. Con đường dành cho đạo Phật đi truyền bá khắp cõi Diêm-phù-đề* đã mở rộng.

* Tên gọi nước Ấn Độ vào thời xa xưa.

2. Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên

Lúc ấy tại Vương Xá, ngoài đoàn khất sĩ của Phật đông trên 1000 người, còn có đạo sĩ Sunjaya có 250 đệ tử, trong đó Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên là hai người nổi bật nhất. Hai vị này cùng một tuổi, thân nhau từ thuở nhỏ, đã hứa với nhau rằng : “*Ai thấy đạo trước thì phải báo ngay với người kia.*”

Một hôm Xá-lợi-phất gặp tỳ kheo Assaji* đang đi khất thực ở trong thành Vương Xá. Nhìn dung mạo và cử chỉ của Assaji, Xá-lợi-phất rất kính nể, liền đi theo và kiên nhẫn chờ cho tới lúc Assaji khất thực xong mới tới hỏi chuyện :

— Thưa tôn giả, xin hỏi bậc Đạo sư của tôn giả ?

— Sư phụ của bần tăng là sa môn Gotama mà các đệ tử của Ngài thường gọi là Phật.

— Thưa tôn giả, giáo pháp của Phật như thế nào ? – Xá-lợi-phất hỏi tiếp.

— Bần tăng theo Phật chưa lâu nên không đủ sức nói về giáo pháp của thầy mình.

— Thưa tôn giả, mong tôn giả nói sơ qua thôi.

Tỳ kheo Assaji liền đọc bài kệ :

*Muôn vật từ duyên sinh,
Lại từ duyên mà diệt,
Bậc Giác ngộ tuyệt vời,
Đã từng như vậy thuyết.*

* Assaji có nghĩa là *chánh ngữ*. Ngài là một vị sư rất đoan chính trong cử chỉ, trong lời ăn tiếng nói. Về sau Ngài rất được Xá-lợi-phất kính trọng, coi như là thầy của mình.

Nghe xong, Xá-lợi-phất chứng ngay sơ quả, vui mừng chạy đi tìm Mục-kiền-liên.

— Hôm nay có gì mà huynh vui dữ vậy ? – Mục-kiền-liên hỏi.

— Tôi vừa gặp một tử kheo của Phật. Vị này đọc mấy câu kệ có ý nghĩa lắm.

— Huynh đọc nhanh lên đi ! – Mục-kiền-liên nói.

Xá-lợi-phất mỉm cười, chậm rãi đọc :

Muôn vật từ duyên sinh,

Lại từ duyên mà diệt...

Mục-kiền-liên nghe xong hai câu đầu của bài kệ thì chứng ngay được sơ quả.



Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đi gặp Sunjaya, khuyên thầy mình đến với Phật, nhưng Sunjaya từ chối. Khi Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên từ giã 250 bạn đồng tu, thì tất cả đều muốn theo hai sư huynh của họ. Thế là mọi người vào lạy tạ thầy Sunjaya rồi đến gia nhập Giáo hội của Phật. Một thời gian sau, tất cả 252 tân tử kheo đều đắc quả A-la-hán.

Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên trở thành hai đệ tử hàng đầu của Phật.

3. Phệt trở lại cố hương lần thứ nhất

Bảy năm về trước, đêm đó Xa-nặc vừa khóc vừa ôm mồ tóc cùng với quần áo, các vật trang sức của Thái tử Tất Đạt Đa phi ngựa vùn vụt về phía thành Ca-tỳ-la-vệ.



Sáng hôm sau, khi biết tin Thái tử đã đi tu, cả hoàng cung kinh hãi. Vua Tịnh Phạn giận dữ, buộc tội các quân lính giữ thành.



Tâu đại vương,
Thái tử đang ở trên
nước khác, làm
sao dẫn quân
tìm kiếm?



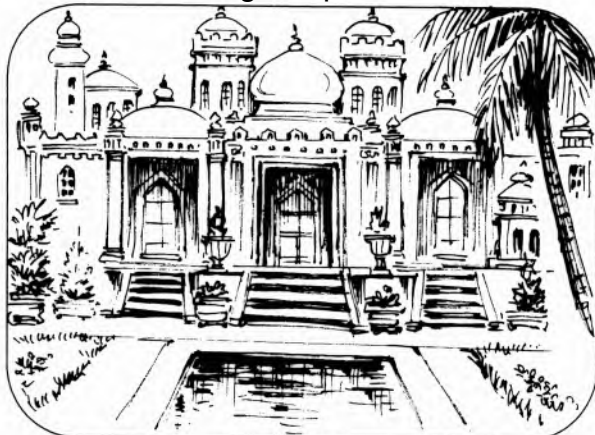
**Nghe Xa-nặc
phân giải, vua
ngươi giận, nhất
là ngài vừa nhớ
lại những lời
tiên đoán năm
xưa của đạo sĩ
A-tư-đa.**



**Trong lúc đó
hoàng hậu
Gotami và công
chúa Da-du-đa-
la không ai nói
được một lời
nào.**



Hôm ấy cung
điện của vua
Tịnh Phạn trông
rất tiêu điều,
im vắng một
cách lạ lùng.



Vua nằm luôn
trong cung. Việc
triều chính được
giao phó cho
một đại thần có
uy tín giải
quyết.



Con ngựa Kiền-
trắc bỏ ăn bỏ
uống. Mấy hôm
sau, nó từ già
cỗi đời.



**Xa-nặc thương
tiếc vô cùng,
xin phép lệnh
bà Đa-du-đa-la
cho hoá táng
nó.***

* Xem ghi chú
ở trang 168.



THỜI GIAN THẮM THOÁT TRÔI QUA.
Một hôm, vua Tịnh Phạn nghe tin con
mình đang thuyết pháp ở thành Vương
Xá thì nóng lòng muốn gặp, liền cử sứ
giả đến đó thỉnh cầu Phật trở về thăm
gia đình. **CHÍN** sứ giả đã lên đường
đều lần lượt trở thành tỳ kheo của
Phật và đều chứng quả A-la-hán. Mà
một khi đã đắc quả A-la-hán thì các vị
ấy còn nghĩ gì đến chuyện của trần gian.

Vị sứ giả
THỨ MƯỜI là
Kaludayi,
một người bạn
thân của Thái
tử Tất Đạt Đa.
Người bạn “da
đen” này cùng
với Xa-nặc tới
gặp Phật tại
Trúc Lâm.





Thế là Hắc Nhân và Xa-nặc sống tại vườn Trúc Lâm như những người khách của Phật. Một tháng sau, Hắc Nhân xin xuất gia.



Những cơn mưa cuối cùng đã dứt. Thời an cư kiết hạ đã xong. Phật cho tỳ kheo Kaludayi và Xa-nặc về Ca-tỳ-la-vệ để báo tin trước.



Sau đó Phật cùng với Xá-lợi-phất và vài trăm tỳ kheo rời Vương Xá lên đường trở lại quê nhà.

Ngài đi độc hành.
Cách Ngài năm
bảy bước là một
số đệ tử đi mở
đường, bảo vệ
Ngài khỏi bị các
đám đông quấy
nhiều.



Phía sau là các
tỷ kheo khỏe
mạnh. Xa hơn
nữa là những tỷ
kheo mệt mỏi,
bỏ cuộc.



Trên quãng đường dài 600 km từ Vương Xá đến Ca-tỳ-la-vệ, Phật đi từng chặng ngắn, thỉnh thoảng dừng lại để thuyết pháp. Sáu mươi ngày sau, vào buổi chiều hôm ấy, Phật có mặt tại Rừng Cây Đa, cách kinh thành khoảng 3 dặm đường, Ngài nghỉ đêm tại đó.

* Sau khi chết, ngựa Kiên-trắc sanh lên cõi trời Đạo-lợi, thành một vị tiên, cũng lấy tên là Kiên-trắc. Một lần trưởng lão Mục-kiền-liên lên cõi trời này thì bỗng thấy một vị tiên đến chào hỏi, nói rằng : *"Khi xưa, lúc còn ở dưới trần, tôi là con ngựa Kiên-trắc."* Ông tiên Kiên-trắc nhờ trưởng lão thay mặt mình mà đánh lễ Đức Phật.

(Phật học từ điển – Đoàn Trung Còn)

4. Phật và gia đình

Sáng hôm sau, đoàn khất sĩ đi về phía kinh thành. Dân chúng nhận ra vị Thái tử của họ.

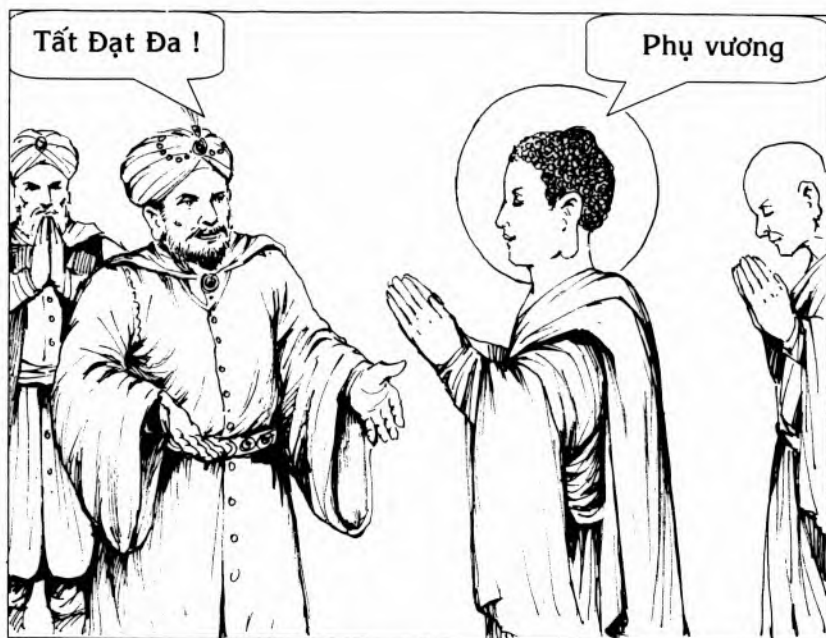




Được tin, vua Tịnh Phạn mừng rỡ, liền lên xe ra khỏi thành. Trước mặt nhà vua là quang cảnh một đoàn người đầu cạo nhẵn, khoác áo màu vàng rực rỡ. Phật đứng trước một căn nhà nghèo nàn, đang “đợi chờ được bố thí.”



Khi vừa nhìn thấy nhau, Phật và vua cùng tiến về phía trước.



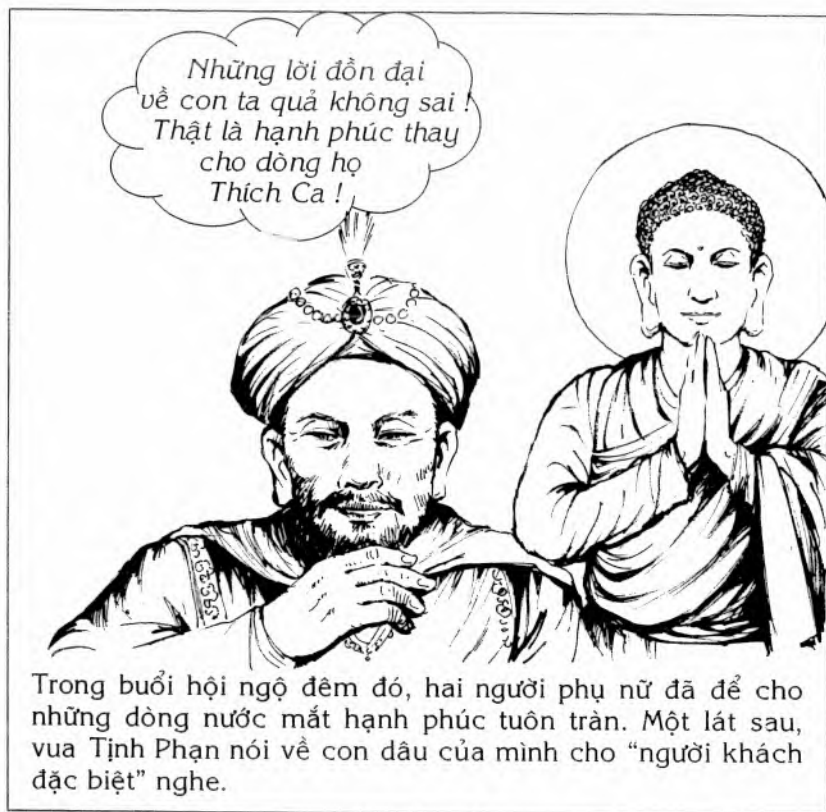
Phật và vua đi song song bên nhau.

Khi về tới đây,
lẽ ra con phải vào
hoàng cung ngay, cơ
sao lại phải đi ăn
xin như vậy ?

Nay
con đã là
một tỳ kheo thì con
phải đi khất thực. Việc
này không hề làm
cho hoàng gia
bị nhục.



- Đi
khất thực là để
rèn luyện tinh thần bình
đẳng. Khi nhận một trái
chuối hay một chén cơm sữa,
mọi tỳ kheo đều phải cung kính
các gia chủ như nhau.
- Đi khất thực là để rèn luyện cho
mình luôn luôn giữ được tâm niệm :
trong khi đi khất thực hay đứng đợi
được bố thí, các tỳ kheo được
sống các giây phút đạo hạnh.
- Đi khất thực là để tạo
cơ hội cho người khác
có dịp bố thí.



Khi biết Thế Tôn bỏ hết các vòng hoa và đồ trang sức, nàng cũng không trang điểm gì nữa...



... và chỉ nằm dưới đất.



Kể từ lúc Thế Tôn ra đi, nàng sống đời cô phụ, từ chối mọi tặng vật mà các vương tử khác gửi tặng. Nàng bao giờ cũng trung thành với Thế Tôn.





Thế theo lời yêu cầu của gia đình, Phật kể lại mọi diễn biến từ đêm xuất gia, cho tới lúc trở lại hoàng cung, rồi giảng những vấn đề dễ hiểu như bố thí, trì giới. Vua nghe xong, *chứng được quả Dự lưu***.



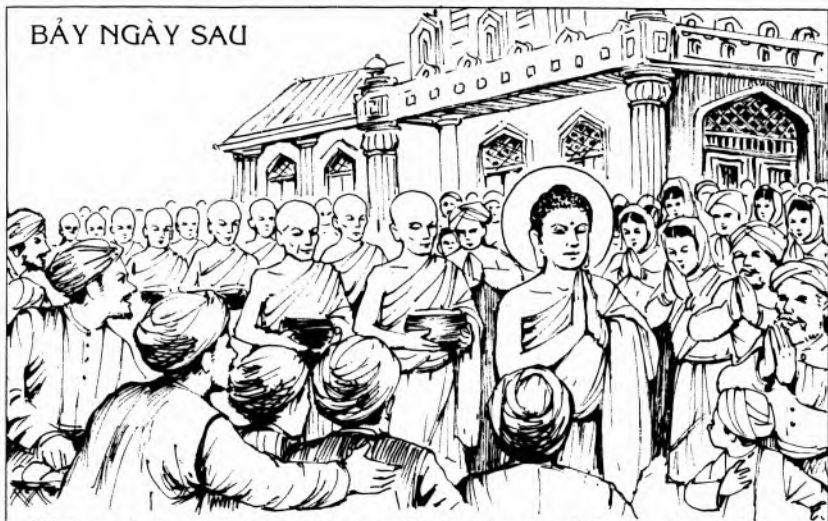
* Xem *Tiền Thân Đức Phật* số 504.

** Quả thứ nhất trong 4 quả : Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, A-la-hán.

*** Người cô độc ít đức. Tiếng nhà vua khiêm tốn tự xưng.



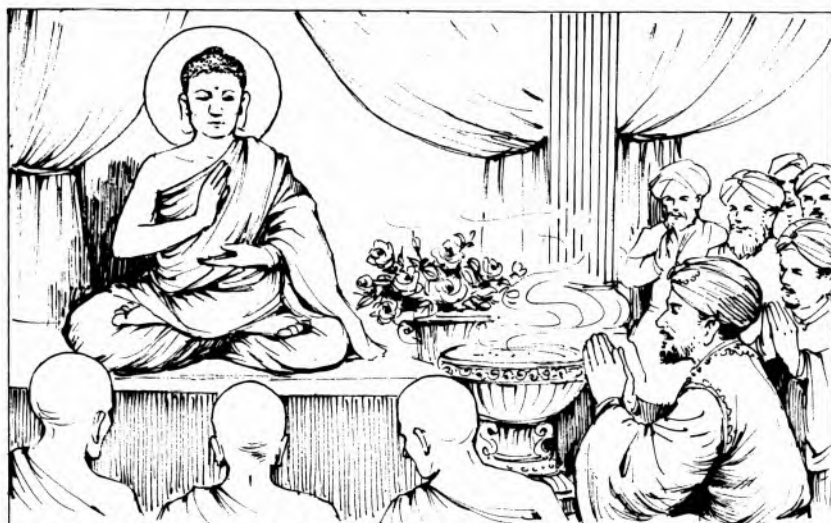
BẢY NGÀY SAU



Vào ngày vua cúng dường Phật và chư Tăng, dân chúng đứng nghệt hai bên đường, cố nhìn cho được vị Phật của đất nước mình.



Vua Tịnh Phạn và các quan khách ra chào đón.



Sau buổi thọ trai, Phật thuyết giảng một bài pháp. Vua nghe xong, *chứng quả Nhất lai*. Phật ra về, để lại trong lòng các thân nhân của Ngài một niềm an lạc lớn lao.



Kể từ hôm đó, Rừng Cây Đa tấp nập hẳn lên với nhiều người dân đến viếng Phật và quy y. Hoàng hậu Gotami, công chúa Da-du-đa-la và Nanda (em cùng cha khác mẹ với Phật) đều có đến đây thăm Phật.



Nửa tháng sau, theo lời mời của vua, Phật và Xá-lợi-phất vào hoàng cung thọ trai. Trong dịp này, Phật giảng cách ngồi thiền cho cả hoàng gia.

Cuối bữa thọ thực, Phật trao bình bát cho Nanda, chào mọi người rồi ra về. Nanda tay ôm bình bát đi theo Phật, lòng thầm nghĩ rằng “một lát sau” Phật sẽ nhận lại bình bát. Nhưng Phật cứ im lặng đi mãi, và thế là Nanda bắt đầu đi phải đến Rừng Cây Đa. Trong chuyến đi này, Nanda xuất gia, trở thành tỳ kheo*.



* Việc xuất gia của Nanda là một câu chuyện rất nên thơ và cả ngày thơ nữa (Xem Tiền Thân Đức Phật, số 176).

Khi hay tin chú Nanda đã xuất gia, La-hầu-la lấy làm thích thú, cũng muốn được như vậy. Một hôm, bà Da-du-đà-la đứng trên lầu với La-hầu-la, nhìn thấy đoàn tăng sĩ đi qua.





TẠI HOÀNG CUNG

Tâu đại vương,
La-hầu-la
đã xuống tóc

Đi !



Khi gặp Phật, vua Tịnh-Phạn phân trần.

Bạch Thế Tôn,
sau khi Nanda xuất gia,
hoàng cung đã vắng lặng
lắm rồi. Giờ đây sao Thế Tôn
lại cho La-hầu-la ra đi
nữa. Thật đau đớn
cho quả nhân



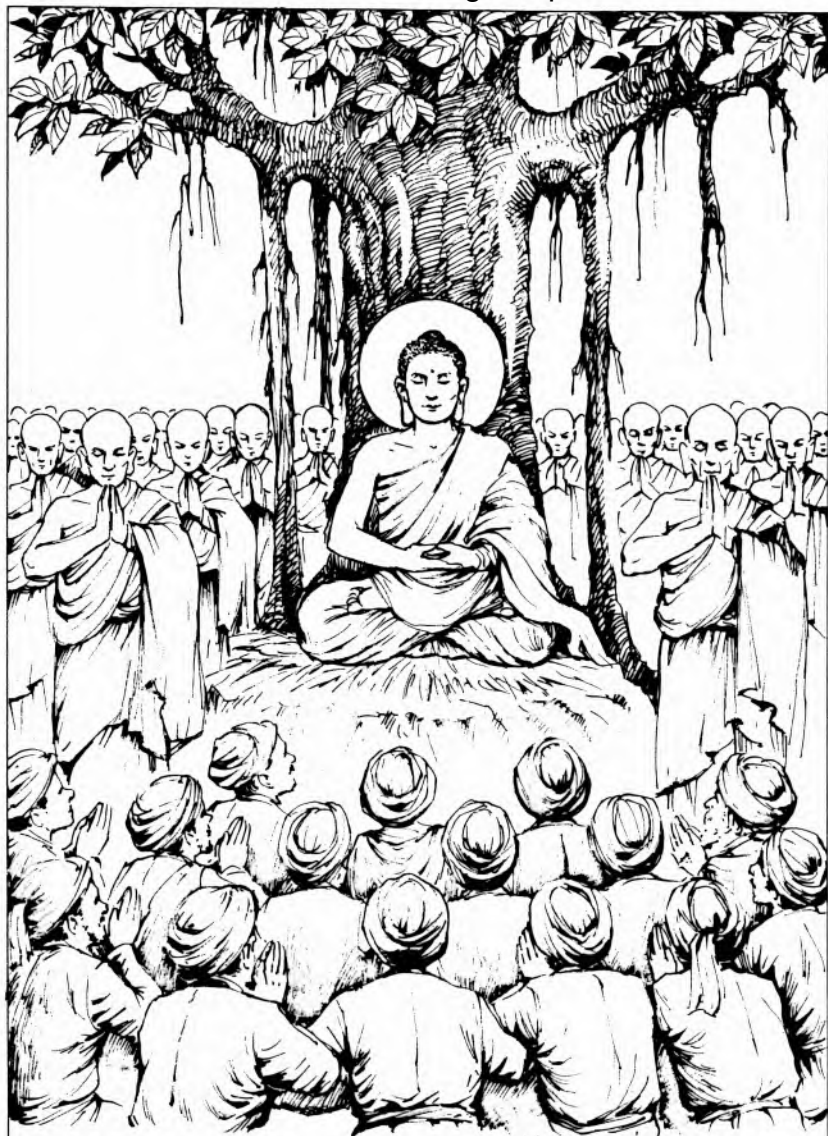
Thưa
đại vương,
Nanda và La-hầu-la
hiện đang sống trong
chánh pháp. Đây là điều
rất tốt. Mong đại vương
chớ có sầu bi, mà hãy
tinh tấn hơn nữa
trong sự tu
tập



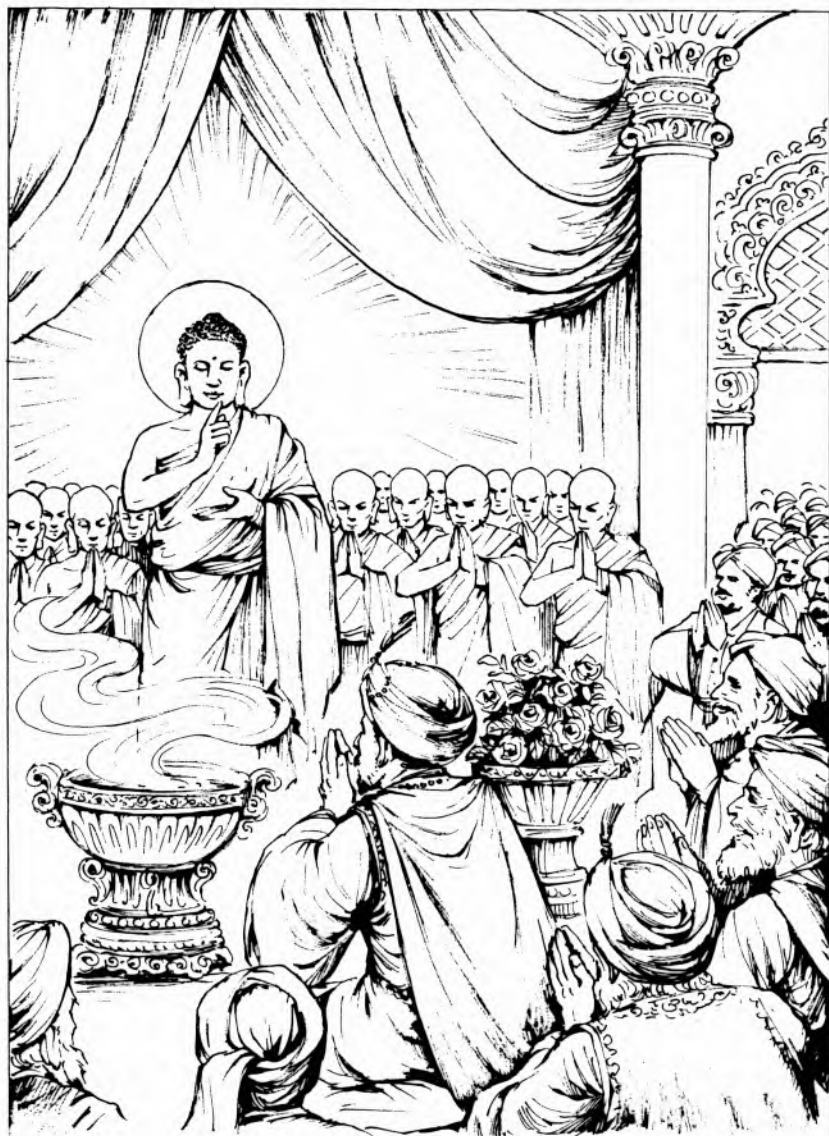
Phật quay qua dặn dò
Xá-lợi-phất.

Này Xá-lợi-phất,
từ nay không làm lễ
xuất gia cho trẻ em nếu
cha mẹ của chúng
chưa cho phép



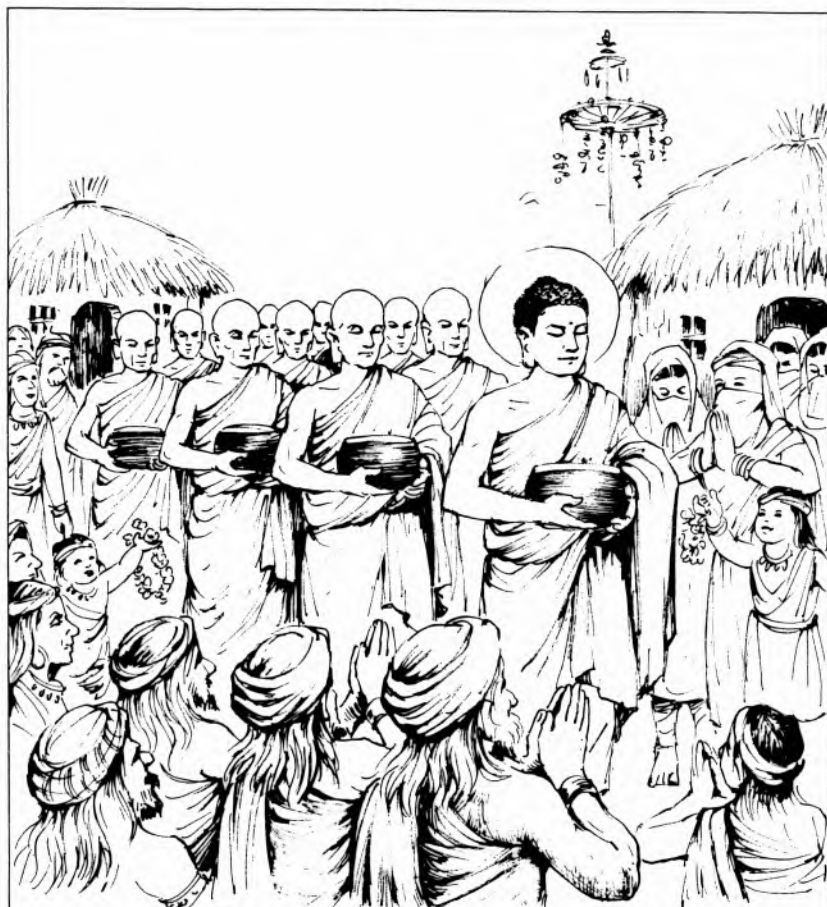


Bấy giờ số người đến Rừng Cây Đa xin xuất gia lên tới 500 còn số cư sĩ thì rất đông. Vua Tịnh Phạn cúng dường Cung Điện Mùa Hè cho Giáo hội. Phật và Xá-lợi-phất cử người trụ trì tại đây để tiếp tục hoàng dương Phật pháp ở Sakya.



Tại hoàng cung, sau bữa cơm tiền biệt, Phật thuyết giảng một bài kinh cho vua Tịnh Phạn nghe. Cuối bài giảng, vua *chứng được quả Bất lai*. Lời Phật hứa “sẽ trở lại quê nhà” đã làm cho mọi người trong hoàng tộc hân hoan.

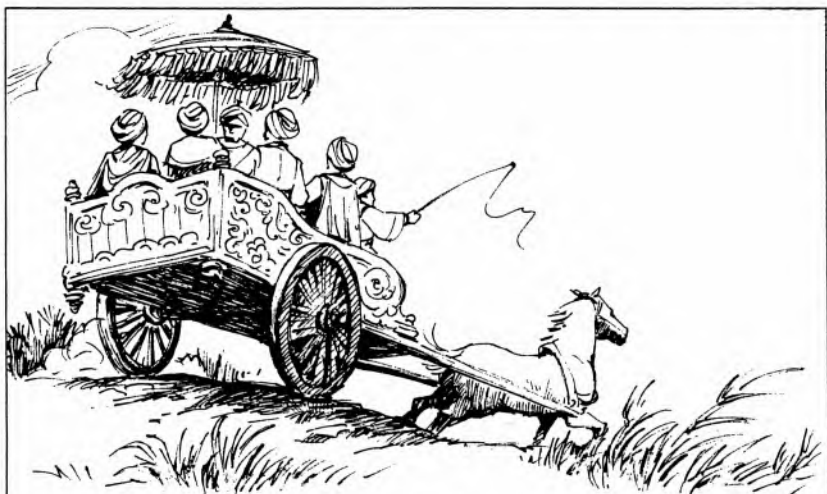
5. Người thợ cắt tóc Upali và 6 thanh niên dòng họ Thích Ca



Rời quê nhà, Phật đi ngang qua miền Bắc của đại quốc Kosala, đến ngụ tại làng **Anupiya**⁸ của bộ tộc Malla.

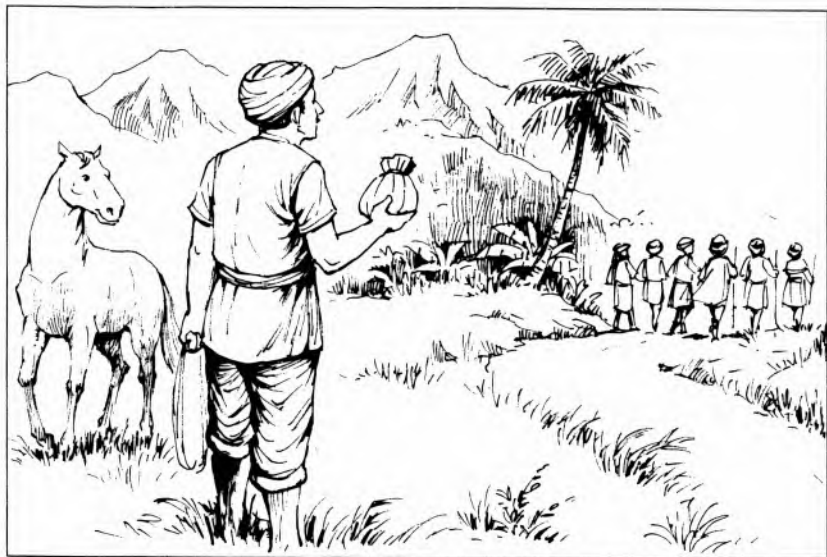


Lúc bấy giờ ở nước Sakya có 6 thanh niên trong hoàng tộc quyết định “chạy theo Phật” để xin xuất gia. Đó là A-na-luật, A-nan, Bhagu, Kimbia, Bhaddiya và Đề-bà-đạt-đa.



Họ dùng xe ngựa đi nhanh tới biên thủy nước Kosala, dồn các vật trang sức vào một cái túi, định bụng sẽ tặng cho một người nghèo khổ nào đó.







HÔM SAU

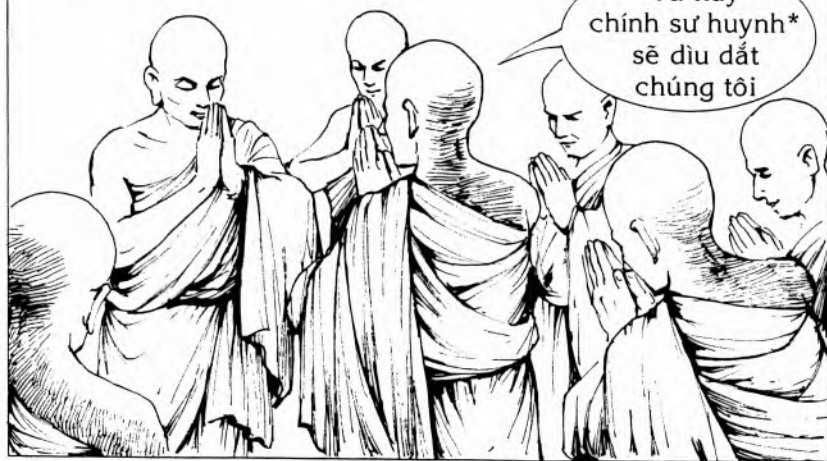
Bạch Thế Tôn,
chúng con xin Thế Tôn
hãy cho Upali xuất gia trước
để Upali làm sư huynh
của chúng con...

...được như vậy,
một chút "phân biệt"
tầng lớp còn sót lại trong
lòng chúng con sẽ
tan biến luôn



MỘT LÁT SAU

Từ nay
chính sư huynh*
sẽ điều dắt
chúng tôi



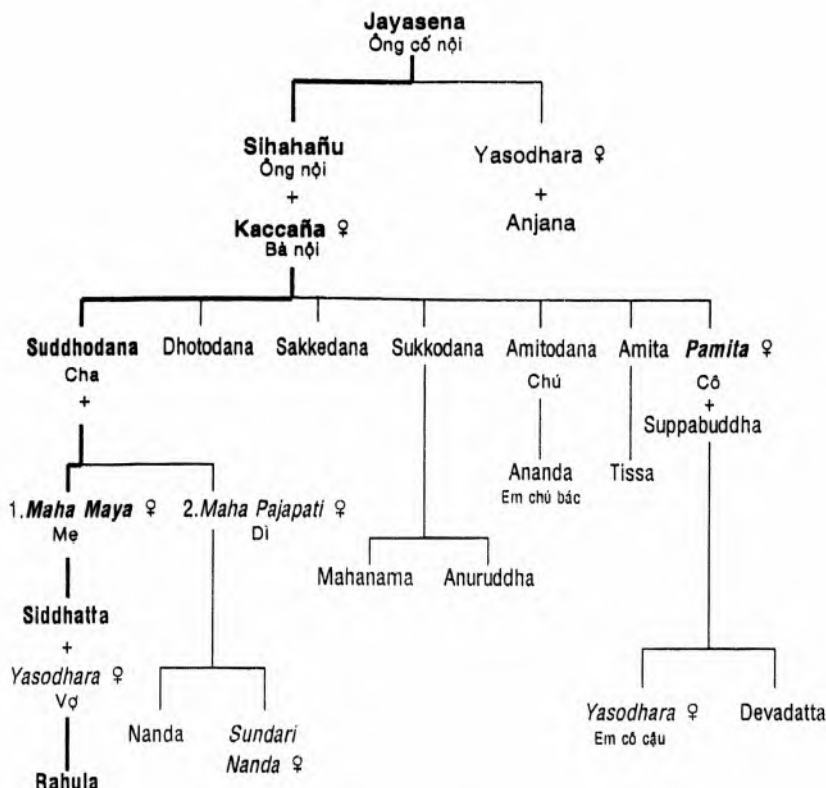
* Về sau, Upali trở thành người nắm giữ giới luật của Giáo hội.



Mấy hôm sau, Phật và các tỷ kheo rời Anupiya để đến Tỳ-xá-ly⁹. Phật nghỉ tại đây vài ngày rồi lên đường trở về Ma-kiệt-dà để an cư mùa mưa tại Vương Xá¹⁰.

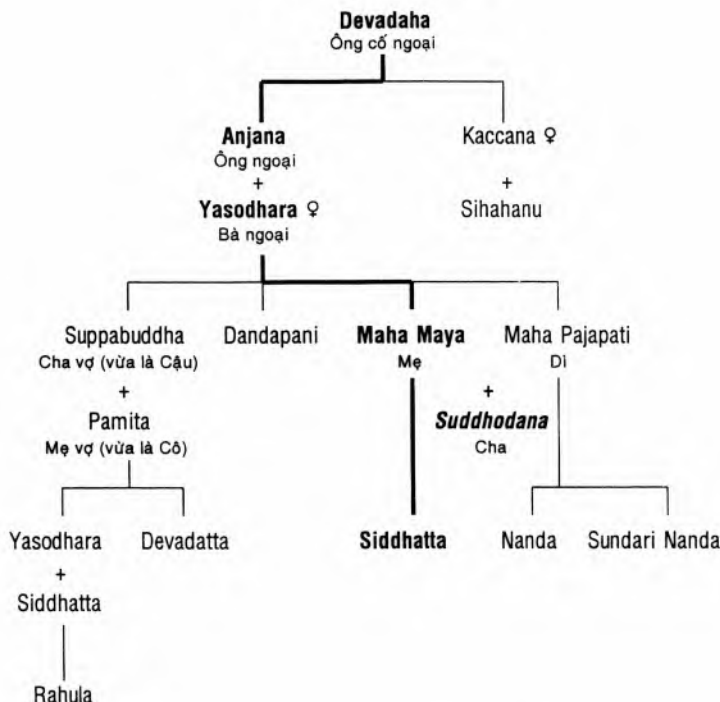
6. Gia phả của Thái tử Siddhatta

HỌ BÊN NỘI



1. Vua Jayasena (của nước Sakya) có 2 người con, Sihahanu và Yasodhara.
2. Vua Sihahanu lấy vợ là bà Kaccana sinh ra 7 người con : người con cả là Siddhodana và con gái út là Pamita.
3. Vua Siddhodana lấy người vợ thứ nhất, là bà **Maha Maya** sinh ra Thái tử Siddhatta, lấy vợ thứ hai là Maha Pajapati sinh ra Nanda và Sundari Nanda.
4. Thái tử Siddhatta lấy công chúa Yasodhara của nước Koliya, sinh ra Rahula (Công chúa Yasodhara trùng tên với bà ngoại Yasodhara của Thái tử). Mặt khác, cô Pamita lấy chồng là Suppabuddha sinh ra công chúa Yasodhara và hoàng tử Devadatta.

HỌ BÊN NGOẠI



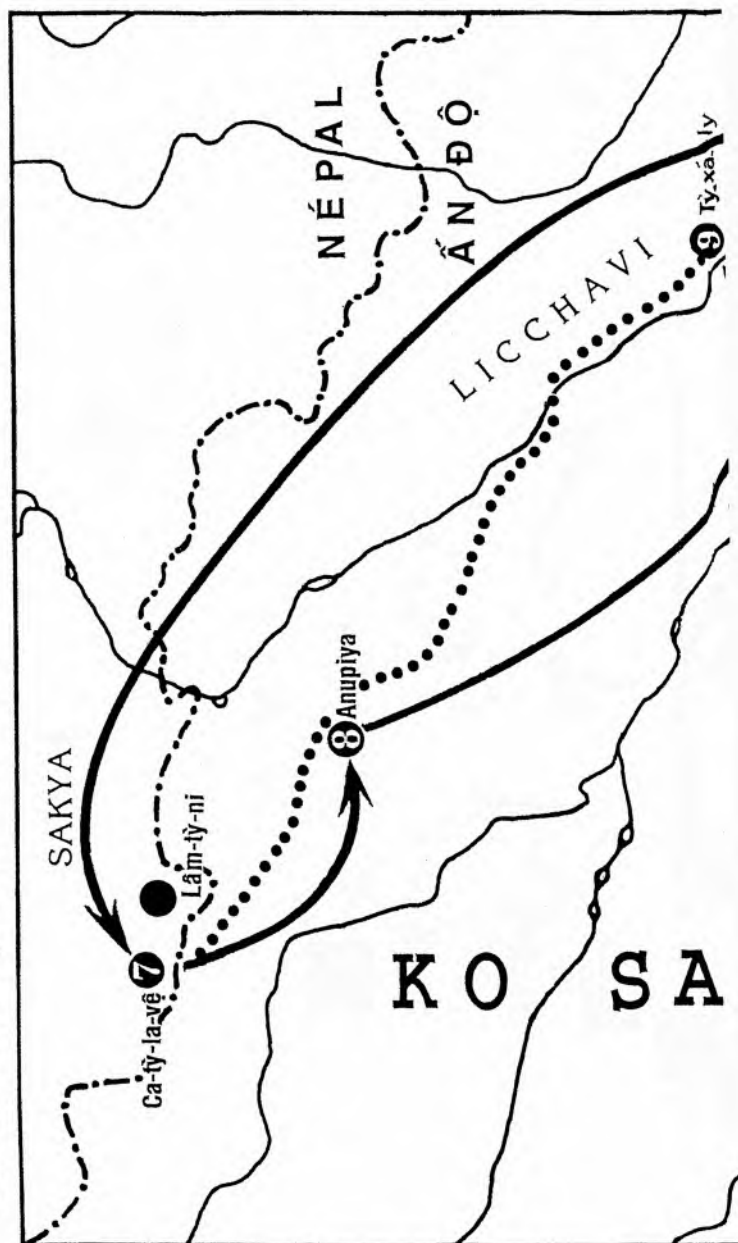
1. Vua **Devadaha** (của nước Koliya) có 2 người con : hoàng tử **Anjana** và công chúa **Kaccana**.
2. Vua **Anjana** lấy vợ là **bà Yasodhara** sinh ra 4 người con : Con trai cả là **Suppabuddha** và hai con gái út là **Maha Maya** và **Maha Pajapati**.
3. Công chúa **Maha Maya** kết hôn với vua **Suddhodana** sinh ra Thái tử **Siddhatta**.

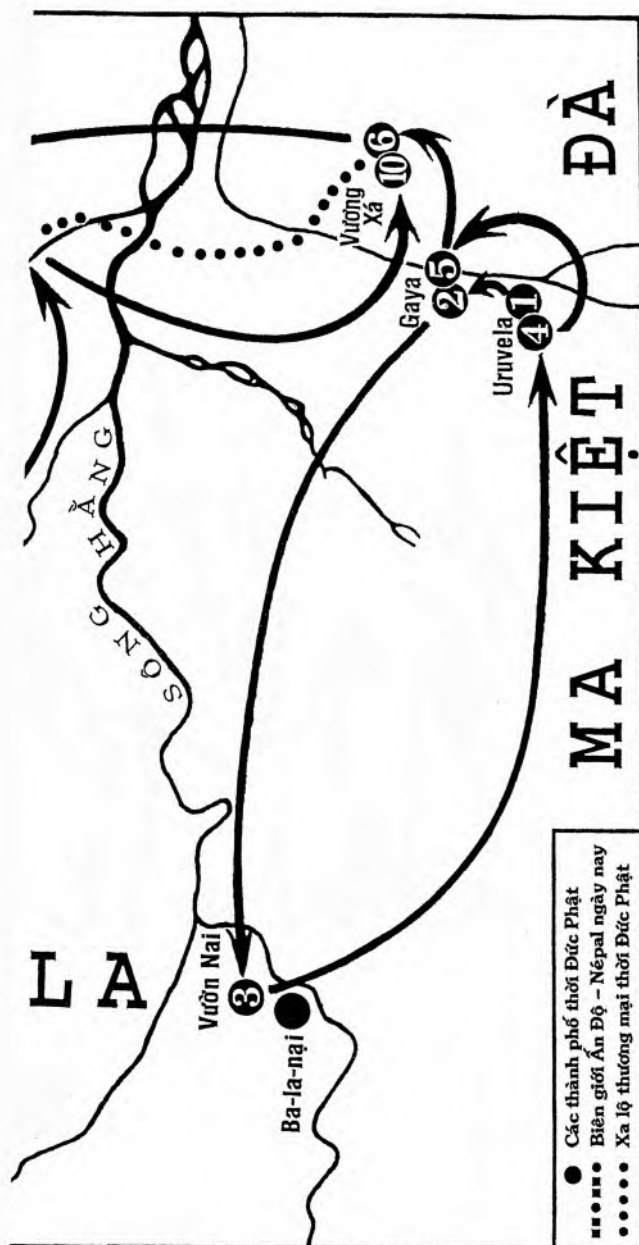
- A. Mặt khác, anh của mẹ (ông **Suppabuddha**) lấy em gái của cha (bà **Pamita**) sinh ra công chúa **Yasodhara** và hoàng tử **Devadatta**.
- B. Công chúa **Yasodhara** kết hôn với Thái tử **Siddhatta** sinh ra **Rahula**.

(Hai trang gia phả này được trích “nguyên văn” ở 2 trang 37 và 38 quyển **Đức Phật và Phật pháp** của Ngài **Narada Thera**, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh in năm 1998. Người chép sách có tô đậm vài nét vẽ, in đậm vài chữ, ghi thêm ký hiệu “phái nữ” và các chữ Việt vào sơ đồ).

Bản đồ 2: Theo dấu chân Phật

Từ thành đạo tới lúc trở về cố hương lần thứ nhất





Phật đắc đạo tại Uruvela (1) ★ Trên đường đến Gaya (2), Phật gặp du sĩ loã thể Upaka ★ Phật đến Vườn Nai (3) giảng bài pháp đầu tiên cho nhóm ông Kiều-trần-như ★ Cuối mùa mưa năm 588 trước Tây lịch, Phật trở về Uruvela. Trên đường đi, Phật gặp 30 thanh niên. Lúc gần tới Uruvela (4), Phật thu nhận 3 ông Ca Diếp và 1.000 đệ tử của họ ★ Tất cả tiến về Gaya (5) ★ Tại Vương Xá (6), vua Tần-bà-sa, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và 250 bạn đồng tu quy y Phật. Rồi tất cả trên 1250 Tỷ kheo an cư mùa thứ nhì tại Vương Xá ★ Khi mùa mưa dứt, Phật trở về cố hương (7) ★ Từ giả gia đình, Phật đến làng Anupiya (8). Người thợ cắt tóc Upali và 6 thanh niên hoàng tộc "chạy theo Phật", xin xuất gia ★ Phật đoàn Phật đến Tỷ-xá-ly (9) nghỉ vài hôm rồi trở về Vương Xá (10).

8. PhậT và ông Đại Ca-diếp

Maha Kassapa (Đại Ca-diếp) là người nước Ma-kiệt-đà. Ngay từ thuở nhỏ ông đã có những nét siêu phàm, đặc biệt ông không chịu lập gia đình, nhưng khi lớn lên, ông bị cha mẹ ép buộc phải cưới vợ.

Vợ của ông cũng là người “chỉ muốn sống độc thân”. Vì vậy sau đám cưới, hai người không hề chung chăn gối. Rồi một thời gian sau, cả hai cùng khoác áo màu vàng, tay ôm bình bát, đi tìm đạo.

1. Vợ ông đến tu tại một tu viện của các nữ đạo sĩ (không phải do PhậT lập ra) và tới khi PhậT lập xong giáo hội Tỷ-kheo-ni thì bà mới được thọ giới và chẳng bao lâu, được đắc quả A-la-hán.



2. Về phần Đại Ca-diếp, sau khi chia tay với vợ, ông đi tìm đạo, gặp được PhậT, trở thành tỷ kheo và đắc quả A-la-hán. Ông là đại đệ tử đứng hàng thứ ba của PhậT. Sau khi Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và PhậT nhập Niết-bàn, Đại Ca-diếp là vị tăng thống đầu tiên của PhậT giáo... Ngài có công kết tập kinh điển lần thứ nhất.

(Mời quý bạn xem cuộc đời của Đại Ca-diếp trong bộ truyện tranh **Thập đại đệ tử của PhậT**.)

9. Phật và quan ngự y Jivaka

Sau những chuyến đi xa, Phật trở về vườn xoài của quan ngự y Jivaka (ở gần núi Linh Thứu) để nghỉ ngơi.



Lúc chào đời, đứa bé kia bị mẹ đem bỏ vào một cái thùng rồi đem vứt trên một đồng rác.



Hoàng tử Abhaya (con của vua Tần-bà-sa) tình cờ đi qua, thấy bầy quạ bu quanh thùng, tò mò đến xem.



**Hoàng tử đem đứa bé về nhà nuôi nấng,
đặt tên cho nó là Jivaka ***

* Jivaka có nghĩa là người còn sống.



Lớn lên, Jivaka theo học ngành y tại Takkasila.



Bảy năm sau,
Jivaka trở thành một lương y tài giỏi.



Gần đây Jivaka đã chữa dứt bệnh cho vua Tân-bà-sa nên được bổ làm ngự y.

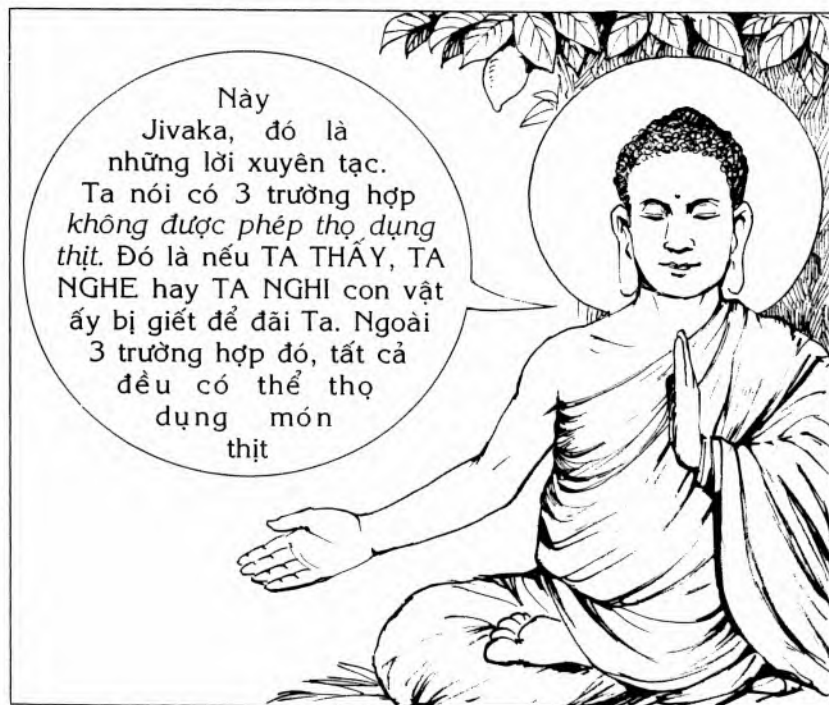


Vua cũng căn dặn Jivaka phải chữa bệnh cho tăng chúng của Phật.

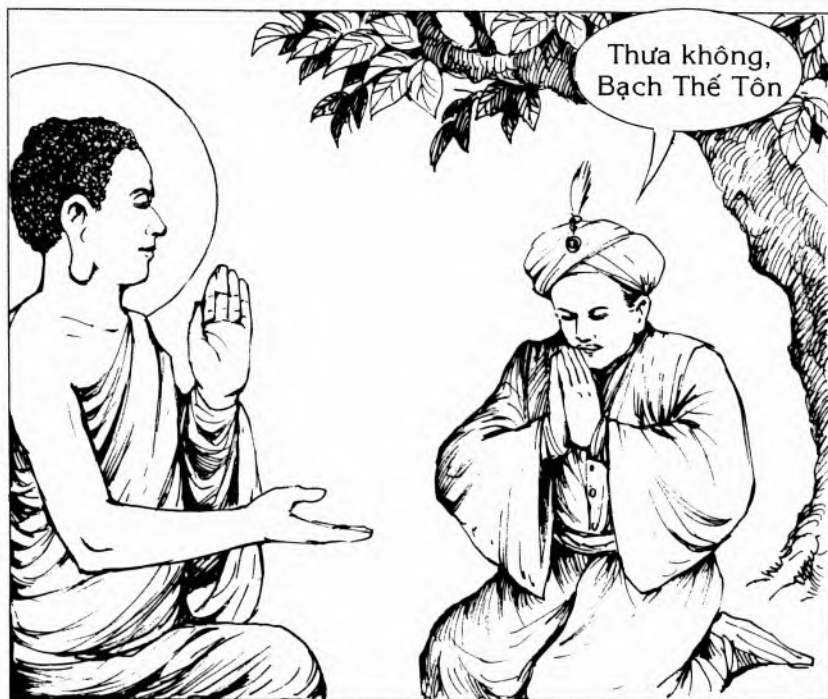


Do lời thỉnh cầu của Jivaka, Phật kêu gọi các tỷ kheo phải *hoạt động chân tay* như quét nhà, xách nước... để được khoẻ mạnh.

Hôm ấy Jivaka gặp Phật tại vườn xoài của mình, bèn thảo luận với Ngài về vấn đề ăn uống và sát sanh.



Này
Jivaka, có một tỷ
kheo đang đi khất thực
trong một ngôi làng hẻo lánh
và được mời thọ thực vào ngày
mai. Hôm sau trong khi thọ thực,
lòng tỷ kheo ấy KHÔNG HỀ MONG
MỌI được mời thêm một bữa ăn ngon
như hôm đang ăn. Trong trường
hợp này, tỷ kheo đó có làm
thiệt hại mình hay thiệt
hại người khác
không ?



— Này Jivaka, ai sát sanh để đãi Ta (hoặc đãi các đệ tử của Ta) thì người ấy đã phạm vào một ác nghiệp do 5 nguyên nhân sau đây :

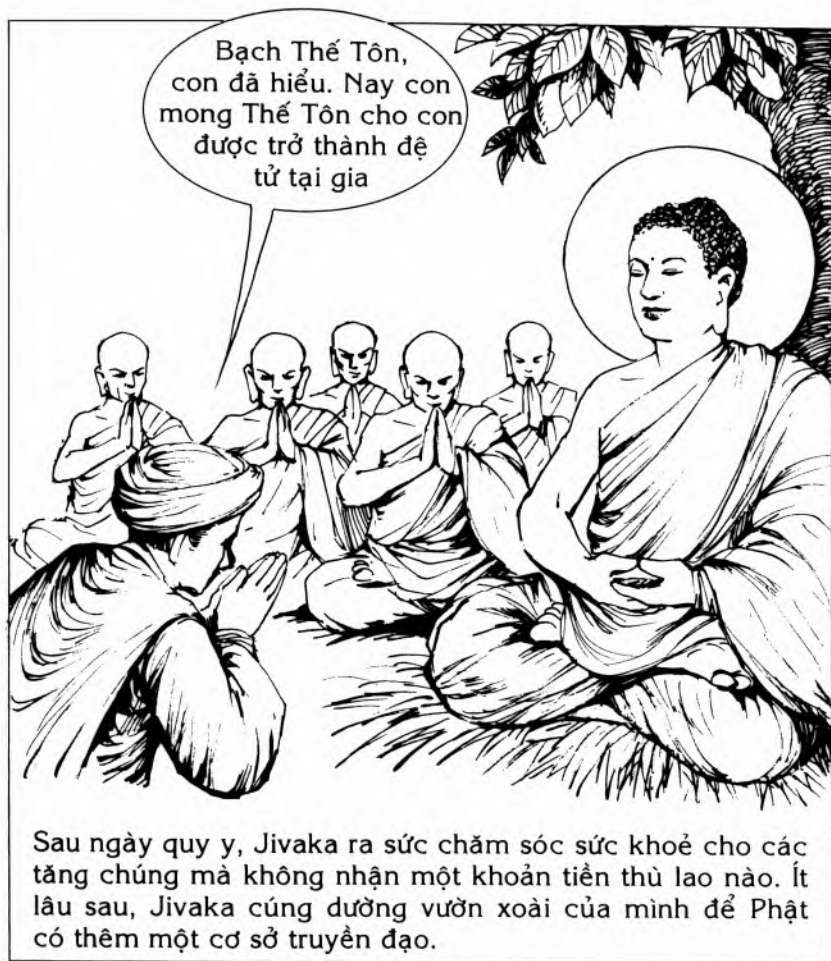
1. *Người ấy phạm tội, vì người ấy đã nói với những người giúp việc câu này* **“Hãy bắt trói nó lại”**.

2. *Người ấy phạm tội, vì người ấy đã làm cho con vật bị đau khổ* (con vật bị lôi, bị kéo, bị bắt).

3. *Người ấy phạm tội, vì người ấy đã ra lệnh* **“Hãy cắt cổ nó đi !”**

4. *Người ấy phạm tội, vì người ấy đã làm cho con vật cảm thấy đau khổ tột cùng, trong lúc nó thấy nó sắp bị giết.*

5. *Và sau cùng, người ấy phạm tội vì đã cúng dường Ta (hoặc cúng dường cho những đệ tử của Ta) không đúng chánh pháp.*



10. Phật và triệu phú Cấp Cô Độc*

Ở nước Kosala có một triệu phú trẻ tuổi tên là Sudatta thường cung **cấp** tiền bạc, lương thực cho những người nghèo khổ, sống **cô** quạnh, đơn **độc** nên người đời gọi ông là Cấp Cô Độc.

Ngày kia ông qua nước Ma-kiệt-đà, đến nhà người anh vợ để bàn chuyện làm ăn. Tại đây, ông gặp Phật, nghe Phật giảng và chứng được quả Dự-lưu. Ông liền quay về nước Kosala, đi tìm đất để cho Phật làm nơi giảng đạo. Ông được Thái tử Kỳ-đà bán một miếng vườn với giá thật đắt, nhưng Thái tử chỉ bán đất chứ không bán cây cối.

Khi thấy Cấp Cô Độc dâng đất cho Phật, Thái tử cũng hiến dâng phần cây cối của mình. Vì vậy miếng vườn được gọi là *Cấp Cô Độc viên*, *Kỳ-đà thụ* (vườn của ông Cấp Cô Độc, cây cối của Thái tử Kỳ-đà) mà người ta gọi tắt là *Kỳ Viên*.



Từ đó Cấp Cô Độc hết lòng lo cho giáo hội. Ông hăng hái cúng dường Phật và các tỷ kheo mà quên việc kinh doanh, cho đến một ngày kia ông bị khánh tận, trong nhà không còn một xu...

* Xin mời quý bạn xem bộ truyện tranh **Thập đại đệ tử của Phật**.

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam thực hiện
Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế) ấn tống với Bản Quyền

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Lời: LÝ THÁI THUẬN
Tranh: TRƯƠNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC